

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ JÚT
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Bản án số: 16/2021/HNGĐ-ST

Ngày 27-7-2021

*“V/v: Yêu cầu ly hôn
với người bị tuyên bố mất tích”*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Hà Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân:

- 1) Bà Nguyễn Thị Thuận
- 2) Ông Nguyễn Ngọc Tấn.

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Vân - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trâm - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 209/2020/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 11 năm 2020, về việc “*Yêu cầu ly hôn với người bị tuyên bố mất tích*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lăng Thị Ph, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Bon U, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Ông Hoàng Văn B, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Bon U, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09/11/2020, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn bà Lăng Thị Ph trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Ph và ông B chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2002 tại Bon U, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Đến ngày 28/8/2003, bà Ph và ông B có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Bà Ph và ông B kết hôn hoàn toàn tự nguyện. Quá trình chung sống, giữa bà Ph và ông B xảy ra nhiều mâu thuẫn, đến năm 2015, nhiều lần ông B không cho bà Ph vào nhà. Sau đó bà Ph đã bỏ vào thành phố Hồ Chí Minh làm thuê, khi đi bà Ph không thông báo gì cho ông B và các con biết, cũng không liên lạc gì với nhau. Đến ngày 30/4/2019, bà Ph về nhà thì không thấy ông B và các con nữa. Sau đó, bà Ph đã hỏi nhiều nơi nhưng

không ai biết. Nhiều lần bà Ph tìm kiếm ông B và các con nhưng không có tin tức gì. Do đó, bà Ph đã làm thủ tục yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cư Jút tuyên bố mất tích đối với ông B theo quy định của pháp luật.

Ngày 13/7/2020, Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông tuyên bố ông Hoàng Văn B mất tích, nơi cư trú cuối cùng của ông B là Bon U, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông theo Quyết định số 04/2020/QĐDS-ST.

Bà Ph nhận thấy cuộc sống vợ chồng đã có nhiều mâu thuẫn, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân với ông B được nữa, nên bà Ph yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cư Jút giải quyết được ly hôn với ông B.

Về con chung: Quá trình chung sống bà Ph và ông B có 04 con chung là Hoàng Thị B, sinh ngày 12/12/2003, Hoàng Thị B1, sinh ngày 21/02/2005, Hoàng Thị Mỹ L, sinh ngày 08/3/2008 và Hoàng Thị L1, sinh ngày 08/02/2010. Bà Ph có nguyện vọng được nuôi con chung Hoàng Thị B, không yêu cầu giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay các con chung Hoàng Thị B1, Hoàng Thị Mỹ L và Hoàng Thị L1 đã đi theo ông B, nên bà Ph đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Ph không yêu cầu giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 21/12/2020 cháu Hoàng Thị B (sinh ngày 12/12/2003) trình bày:

Sau khi bà Ph và ông B ly hôn, nguyện vọng của cháu được ở với bà Ph vì hiện nay, bà Ph chăm sóc cháu, còn ông B thì không liên lạc gì.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với bị đơn, tuy nhiên ông B không có mặt tại Tòa án. Vì vậy, Tòa án không tiến hành lấy lời khai được với bị đơn và không tiến hành hòa giải được giữa các đương sự với nhau.

Ngày 19/7/2021, bà Ph có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt vì lý do bà đang đi làm công nhân tại thành phố Hồ Chí Minh, nơi đang có dịch bệnh Covid 19 diễn biến phức tạp, việc đi lại khó khăn nên bà không tham gia tố tụng tại Tòa án được. Đồng thời bà Ph giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút có quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và nội dung vụ án:

- Về tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Về người tham gia tố tụng: Nguyên đơn bà Ph đã nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình được BLTTDS và các văn bản liên quan quy định. Bị đơn ông B đã bị Tòa án tuyên bố mất tích và được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không chấp hành giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần lần 1, lần 2 và các phiên tòa bị đơn đều vắng mặt không có lý do, tuy nhiên thẩm phán đã tiến hành lập biên bản và làm các thủ tục đúng theo quy định

của pháp luật nên về hình thức tố tụng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút xét thấy đảm bảo đầy đủ và hợp pháp.

- Về nội dung: Cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Ph được ly hôn với ông B.

Về con chung: Đề nghị HĐXX giao con chung Hoàng Thị B, sinh ngày 12/12/2003 cho bà Ph trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến trưởng thành (đủ 18 tuổi). Đối với các con chung Hoàng Thị B1, sinh ngày 21/02/2005, Hoàng Thị Mỹ L, sinh ngày 08/3/2008 và Hoàng Thị L1, sinh ngày 08/02/2010 hiện nay đã có thông báo tìm kiếm nhưng chưa có tin tức gì của các cháu nên đề nghị HĐXX tách ra thành vụ án khác, khi nào có yêu cầu thì xem xét, giải quyết sau.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Ph không yêu cầu giải quyết tài sản chung và nợ chung nên không đề nghị HĐXX đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. *Về tố tụng*: Thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Ph yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cư Jút giải quyết việc ly hôn với ông B, ông B là bị đơn có nơi cư trú tại Buôn U, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Quan hệ pháp luật là “Yêu cầu ly hôn với người bị tuyên bố mất tích”.

[2]. *Về chấp hành pháp luật của đương sự*: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ đúng theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Tố tụng dân sự để thông báo thụ lý vụ án, triệu tập đương sự và các văn bản tố tụng khác cho đương sự. Nguyên đơn chấp hành tốt. Bị đơn đã được Tòa án tuyên bố mất tích và Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, quyết định tạm ngừng phiên tòa, quyết định tạm đình chỉ vụ án nhưng bị đơn vắng mặt nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc bị đơn không chấp hành pháp luật được coi tự ý từ bỏ quyền được tham gia tố tụng, quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình quy định tại Điều 6, Điều 72 của BLTTDS.

[3]. *Về nội dung*:

3.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Ph và ông B chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2002 tại Buôn U, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Đến ngày 28/8/2003, bà Ph và ông B có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Bà Ph và ông B kết hôn hoàn toàn tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp, kết hôn đúng theo quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn, bà Ph đã bỏ vào thành phố Hồ Chí Minh làm thuê, đến ngày 30/4/2019, bà Ph về nhà thì không thấy ông B và các con nữa. Sau đó, bà Ph đã hỏi nhiều người dân sống gần nhà nhưng không ai biết ông B và các con hiện đang ở đâu.

Ngày 13/7/2020, Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông ban hành Quyết định số 04/2020/QĐDS-ST tuyên bố ông Hoàng Văn B mất tích, nơi cư trú cuối cùng của ông B là Bon U, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Hội đồng xét xử thấy, trên thực tế bà Ph và ông B đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay, hiện nay bà Ph không còn tình cảm gì với ông B nữa, ông B đã được Tòa án tuyên bố mất tích nên yêu cầu ly hôn của bà Ph là có cơ sở, cần chấp nhận.

3.2. Về con chung: Quá trình chung sống bà Ph và ông B có 04 con chung là Hoàng Thị B, sinh ngày 12/12/2003, Hoàng Thị B1, sinh ngày 21/02/2005, Hoàng Thị Mỹ L, sinh ngày 08/3/2008 và Hoàng Thị L1, sinh ngày 08/02/2010.

Hiện nay cháu Hoàng Thị B đang được bà Ph tạm gửi sinh sống tại Chùa Ph, phường Th, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, cháu B có lời khai thể hiện nguyện vọng được ở với bà Ph và bà Ph cũng có yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu B và không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con. Do đó HĐXX cần áp dụng Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cháu B cho bà Ph trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) là phù hợp, đảm bảo cho việc phát triển toàn diện của cháu.

Ngày 12/5/2021, bà Ph đã Thông báo nhắn tin tìm kiếm các cháu Hoàng Thị B1, Hoàng Thị Mỹ L và Hoàng Thị L1 trên báo Tuổi trẻ vào các ngày 13,14,15/5/2021, nhưng đến nay vẫn không có thông tin gì của các cháu. Do đó, HĐXX tách phần giải quyết về con chung đối với cháu Hoàng Thị B1, Hoàng Thị Mỹ L và Hoàng Thị L1 giải quyết trong vụ án khác theo quy định của pháp luật nếu có yêu cầu.

3.3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Ph không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 143; Điều 147; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 19; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lăng Thị Ph ly hôn với ông Hoàng Văn B.

2. Về con chung: Giao con chung Hoàng Thị B, sinh ngày 12/12/2003 cho bà Lăng Thị Ph trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến trưởng thành (đủ tròn 18 tuổi).

Bà Lăng Thị Ph không yêu cầu giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Tách yêu cầu giải quyết đối với các con chung Hoàng Thị B1, sinh ngày 21/02/2005, Hoàng Thị Mỹ L, sinh ngày 08/3/2008 và Hoàng Thị L1, sinh ngày 08/02/2010 giải quyết trong vụ án khác theo quy định pháp luật khi có yêu cầu.

3. Về tài sản và nợ chung: Bà Lăng Thị Ph không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Buộc bà Lăng Thị Ph phải chịu toàn bộ, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông theo biên lai số xxx3178 ngày 25/11/2020.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận

- Sở TP tỉnh Đắk Nông;
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Chi cục THA huyện Cư Jút;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Dương Hà Ngân